

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 của UBND tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 3/8/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản còn lại tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia;

Căn cứ Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 272/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 03/10/2018 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tùng Lâm tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 10/5/2019 (kèm theo hồ sơ);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 808/TTr-STNMT ngày 01/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Tùng Lâm được khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 19.981,6 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 ÷ 6 có tọa độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường và vật liệu san lấp;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 354.994 m³; trong đó:

Khoáng sản chính: Đá vôi làm VLXD thông thường là 280.070 m³;

Khoáng sản đi kèm: Đất, đá thải làm vật liệu san lấp là 74.923 m³.

+ Trữ lượng khai thác: 223.561 m³; trong đó:

Khoáng sản chính: Đá vôi làm VLXD thông thường là 158.748 m³;

Khoáng sản đi kèm: Đất, đá thải làm vật liệu san lấp là 64.813 m³.

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 50.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác:

+ Đối với khu vực khai thác: Thấp nhất cost +15 m;

+ Đối với khu vực khai trường: Thấp nhất cost +20m.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 5 năm kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 06 tháng;

- Vị trí, ranh giới khu mỏ được xác định theo trích lục Bản đồ kèm theo.

Điều 2. Công ty TNHH Tùng Lâm có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lập hồ sơ thuê đất theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Công ty TNHH Tùng Lâm chỉ được phép tiến hành các hoạt động khai thác mỏ tại khu vực trên sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty TNHH Tùng Lâm;
- Các Sở: XD, CT, TN&MT;
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Tùng Lâm;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ TÙNG LÂM, HUYỆN TĨNH GIA**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: ~~427~~ /GP-UBND
ngày ~~07~~ tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trục 105° , múi chiếu 3°	
		X(m)	Y(m)
Khu vực khai trường (10.000 m ²)	1	2144.066,00	573.336,00
	2	2144.090,00	573.440,00
	3	2143.960,00	573.448,00
	4	2143.940,00	573.376,00
Khu vực khai thác (9.981,6 m ²)	1	2144.066,00	573.336,00
	4	2143.940,00	573.376,00
	5	2143.928,45	573.277,33
	6	2144.012,41	573.274,11